

### QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích và Danh mục thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích và Danh mục thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích (*Có phụ lục kèm theo*).

**Điều 2.** Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã có trách nhiệm niêm yết, công khai Danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích và Danh mục thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích để nhân dân biết, thực hiện (Niêm yết công khai tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, công khai trên Trang thông tin điện tử của đơn vị, địa phương và các hình thức khác).

**Điều 3.** Giao Sở Tư pháp hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện của các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh. Định kỳ 6 tháng, hàng năm, Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành tỉnh rà soát thủ tục hành chính để cập nhật, điều chỉnh, bổ sung Danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch

vụ bưu chính công ích và Danh mục thủ tục hành chính không thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích.

**Điều 4.** Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; thủ trưởng sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ TT và TT;
- TT.HĐND tỉnh;
- Sở TTTT;
- Bưu điện tỉnh Gia Lai;
- UBND cấp huyện (*sao gửi, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý triển khai thực hiện*);
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trang TTĐT các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện;
- Lưu: VT, NC.

**CHỦ TỊCH**



Võ Ngọc Thành

**Phụ lục 1**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ  
QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH**  
*(Kèm theo Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)*



STT	Tên thủ tục hành chính	Số, ký hiệu Quyết định công bố TTHC	Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích	Trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích	Ghi chú
<b>I.Thủ tục hành chính Sở Giao thông vận tải quản lý</b>					
<b>I.1. Cấp tỉnh</b>					
1	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với quốc lộ đang khai thác	Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 30/6/2017	x	x	
2	Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với quốc lộ đang khai thác		x	x	
3	Cấp phép thi công xây dựng công trình thi công thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác		x	x	
4	Chấp thuận xây dựng công trình biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với quốc lộ đang khai thác.		x	x	
5	Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của quốc lộ ủy thác Sở Giao thông vận tải quản lý.		x	x	

6	Cấp phép thi công xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ đối với quốc lộ ủy thác Sở Giao thông vận tải quản lý.	X	X	
7	Chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đường nhánh đấu nối vào quốc lộ ủy thác Sở GTVT quản lý (dường từ cấp IV trở xuống)	X	X	
8	Cấp phép thi công nút giao đấu nối vào quốc lộ ủy thác Sở Giao thông vận tải quản lý	X	X	
9	Cấp giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ trong phạm vi địa phương quản lý	X	X	
10	Cấp mới giấy phép lái xe	X	X	
11	Cấp lại giấy phép lái xe	X	X	
12	Đổi giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	X	X	
13	Đổi giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp	X	X	
14	Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp	X	X	
15	Đổi GPLX hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp	X	X	
16	Đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam	X	X	
17	Cấp mới giấy chứng nhận trung tâm sát hạch loại 3	X	X	
18	Cấp lại giấy chứng nhận trung tâm sát hạch loại 3	X	X	

19	Cấp mới, cấp lại Giấy phép xe tập lái	x	x	
20	Cấp mới Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe.	x	x	
21	Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	x	x	
22	Cấp mới giấy phép đào tạo lái xe ô tô	x	x	
23	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô	x	x	
24	Thẩm định thiết kế cài tạo xe cơ giới	x	x	
25	Cấp mới Giấy phép lái xe quốc tế	x	x	
26	Cấp lại Giấy phép lái xe quốc tế	x	x	
27	Cấp Giấy phép lái xe mô tô 2 bánh hạng A1 đối với người đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ học vấn thấp học lái xe lần đầu.	Quyết định số 1019/QĐ-UBND ngày 03/10/2016 Chủ tịch Chủ tịch UBND tỉnh	x	
28	Đề nghị cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô (cấp lần đầu).	x	x	
29	Đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô do thay đổi nội dung của Giấy phép.	x	x	
30	Đề nghị cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải do hết hạn Giấy phép.	Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 30/6/2017	x	x
31	Đề nghị cấp lại giấy phép kinh doanh vận tải bằng ô tô do Giấy phép bị mất hoặc bị hư hỏng.	x	x	
32	Cấp phù hiệu (lần đầu) xe chạy tuyến cố định, xe buýt, xe taxi, xe vận chuyển hành khách theo hợp đồng, xe công ten no,	x	x	

	xe tải, xe đầu kéo.		
33	Đề nghị cấp (lại) phù hiệu xe chạy tuyến cố định, xe buýt, xe taxi, xe vận chuyển hành khách theo hợp đồng, xe công ten nơ, xe tải, xe đầu kéo do bị mất, bị hư hỏng hoặc hết hiệu lực	X	X
34	Đề nghị Công bố lại bến xe khách	X	X
35	Đề nghị Công bố đưa bến xe khách vào khai thác (công bố lần đầu)	X	X
36	Cấp giấy phép vận tải liên vận Việt Nam – Campuchia đối với phương tiện phi thương mại bao gồm : Xe công vụ thuộc sở hữu của các đối tượng gồm: xe của cơ quan Đảng, Quốc hội và Chính phủ; các cơ quan Trung ương của Đảng, Quốc hội và Chính phủ; Văn phòng các Bộ, cơ quan ngang Bộ; Các cơ quan thuộc Bộ, thuộc cơ quan ngang Bộ; Xe của các cơ quan ngoại giao; Các đại sứ quán, các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ có trụ sở tại Việt Nam; Xe của các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, đoàn thể; các tổ chức sự nghiệp ở Trung ương và địa phương; (trừ các đối tượng có trụ sở đóng tại thành phố Hà Nội). Xe do doanh nhân ngoại quốc tự lái: phương tiện sử dụng bởi người có hộ chiếu của nước thứ ba cấp (hộ chiếu không phải của Việt Nam hoặc Campuchia.	X	X
37	Cấp giấy phép liên vận Việt Nam - Lào lần đầu đối với phương tiện thương mại (áp dụng cho phương tiện kinh doanh vận tải).	X	X
38	Cấp lại giấy phép liên vận Việt Nam - Lào đối với phương tiện thương mại (áp dụng cho phương tiện kinh doanh vận tải) khi Giấy phép liên vận Việt - Lào hết hạn hoặc bị hư hỏng, bị mất.	X	X
39	Cấp giấy phép liên vận Việt Nam – Lào lần đầu đối với phương tiện phi thương mại và phương tiện thương mại phục	X	X

	vụ các công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã trên lãnh thổ Lào.			
40	Cấp lại giấy phép liên vận Việt Nam - Lào đối với phương tiện phi thương mại và phương tiện thương mại phục vụ các công trình, dự án hoặc hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã trên lãnh thổ Lào khi Giấy phép liên vận Việt - Lào hết hạn hoặc bị hư hỏng, bị mất.	X	X	
41	Cấp giấy phép liên vận Campuchia - Lào - Việt Nam (sau đây viết tắt là CLV) đổi với phương tiện thương mại.	X	X	
42	Cấp giấy phép liên vận Campuchia - Lào - Việt Nam (sau đây viết tắt là CLV) đổi với phương tiện phi thương mại	X	X	
43	Cấp lại giấy phép liên vận Campuchia - Lào - Việt Nam (sau đây viết tắt là CLV) đổi với phương tiện phi thương mại	X	X	
44	Đề nghị Công bố đưa trạm dừng nghỉ (trừ trạm dừng nghỉ trên các tuyến quốc lộ) vào khai thác (công bố lần đầu)	Quyết định số 1108/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2012	X	X
45	Đề nghị Công bố lại trạm dừng nghỉ	Quyết định số 1108/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2012	X	X
46	Đề nghị cấp (lại) phù hiệu của xe nội bộ do bị mất, bị hư hỏng hoặc hết hiệu lực.	Quyết định số 716 /QĐ-UBND ngày 10/8/2015	X	X
47	Đề nghị cấp phù hiệu lần đầu của xe trung chuyển.	Quyết định số 716 /QĐ-UBND ngày 10/8/2015	X	X
48	Đề nghị cấp (lại) phù hiệu của xe trung chuyển do bị mất, bị hư hỏng hoặc hết hiệu lực.	Quyết định số 716 /QĐ-UBND ngày 10/8/2015	X	X
49	Đề nghị xác nhận đăng ký biểu trưng (logo) của xe taxi, màu sơn của xe buýt	Quyết định số 716 /QĐ-UBND ngày 10/8/2015	X	X

50	Chấp thuận khai thác tuyến hành khách cố định liên vận quốc tế giữa Việt Nam – Campuchia- Lào	X	x	
51	Đề nghị cấp phù hiệu lần đầu của xe nội bộ.	X	x	
52	Gia hạn Giấy phép liên vận và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện Lào	X	x	
53	Gia hạn Giấy phép liên vận và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện Campuchia, Lào	X	x	
54	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa.	X	x	
55	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa.	X	x	
56	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật.	X	x	
57	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện trường hợp phương tiện chuyên quyền sở hữu, không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.	X	x	
58	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện chuyên quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.	X	x	
59	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác.	X	x	Quyết định số 626 /QĐ-UBND, ngày 30 tháng 6 năm 2017
60	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội	X	x	

địa			
61 Cấp giấy đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	X	X	
62 Thủ tục cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa, bến khách ngang sông	X	X	
63 Thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa, bến khách ngang sông	X	X	
64 Phê duyệt quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lưỡi chở hành khách và xe ô tô	X	X	
65 Phê duyệt điều chỉnh quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lưỡi chở hành khách và xe ô tô	Quyết định số 716 /QĐ-UBND ngày 10/8/2015	X	X
66 Chấp thuận chủ trương xây dựng cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài	X	X	
67 Chấp thuận chủ trương xây dựng bến thủy nội địa thuộc phạm vi địa giới hành chính địa phương	X	X	
68 Thủ tục Công bố hoạt động cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài	X	X	
69 Thủ tục Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài	Quyết định số: 814/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2016	X	X
70 Thủ tục xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa	X	X	
71 Thủ tục cấp, cấp lại biển hiệu phương tiện thủy nội địa vận chuyển khách du lịch.	Quyết định số: 1019 /QĐ-UBND ngày 03	X	X

			tháng 10 năm 2016	
72	Thủ tục cấp lại đổi với trường hợp mất hoặc hỏng không sử dụng được biển hiệu phương tiện thủy nội địa vận chuyen khách du lịch.	X	X	
73	Thảm định dự án hoặc thiết kế cơ sở.	X	X	
74	Thủ tục Thảm định thiết kế, dự toán xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.	X	X	
75	Thủ tục Thảm định thiết kế BVTC- dự toán xây dựng công trình thuộc báo cáo kinh tế kỹ thuật.	X	X	
76	Đăng ký khai thác tuyến	X	X	
77	Cấp biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch lần đầu và biển hiệu hết hiệu lực.	X	X	
78	Gia hạn Giấy phép liên vận Campuchia- Việt Nam và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Campuchia.	X	X	
79	Gia hạn Giấy phép liên vận và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện Lào	X	X	
80	Cấp lại biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch do mất hoặc hỏng	X	X	
81	Thủ tục xác định xe thuộc diện không chịu phí, được trả lại hoặc bù trừ tiền phí đã nộp	Quyết định số: 716/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2015	X	X
82	Cấp giấy chứng nhận Đăng ký, biển số xe máy đăng ký lần đầu cho tổ chức, cá nhân thuộc Sở Giao thông vận tải quản lý.	Quyết định số 626 /QĐ-UBND, ngày 30 tháng 6 năm 2017	X	
83	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng không có chứng từ gốc hoặc mất toàn bộ hồ sơ di chuyển		X	

	cho tổ chức, cá nhân thuộc Sở Giao thông vận tải quản lý			
84	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, cấp biển số xe máy chuyên dùng môtô trong số giấy tờ đã kê trong phiếu di chuyển của hồ sơ di chuyển cho tổ chức, cá nhân thuộc Sở Giao thông vận tải quản lý		X	
85	Đăng ký và cấp biển số xe máy chuyên dùng chuyên quyền sở hữu không cùng một tỉnh, thành phố.		X	
86	Đăng ký và cấp biển số xe máy chuyên dùng chuyên quyền sở hữu trong cùng một tỉnh.		X	
87	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất cho tổ chức, cá nhân thuộc Sở Giao thông vận tải quản lý.		X	
88	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng cho tổ chức, cá nhân thuộc Sở Giao thông vận tải quản lý.		X	
89	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng tạm thời.		X	
90	Xử lý các trường hợp phát sinh khi cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng cho tổ chức, cá nhân thuộc Sở Giao thông vận tải quản lý.		X	
91	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng không thay đổi chủ sở hữu do Sở Giao thông vận tải quản lý		X	
92	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe máy chuyên dùng có thời hạn cho tổ chức, cá nhân thuộc Sở Giao thông vận tải quản lý.	Quyết định số 1108/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2012	X	
93	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng do Sở Giao thông vận tải quản lý		X	

	Lập lại hồ sơ gốc cho người có giấy phép lái xe còn hạn sử dụng bị mất hồ sơ gốc	Quyết định số: 178/QĐ-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2016	X	
<b>I.2</b>	<b>Cấp huyện</b>			
1	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	X	X	
2	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	X	X	
3	Thủ tục cấp giấy đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	X	X	
4	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	X	X	
5	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện trường hợp phương tiện chuyển quyền sở hữu nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	X	X	
6	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	X	X	
7	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	X	X	

8	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa	x	x
9	Thủ tục xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa	x	x
<b>I.3</b>	<b>Cấp xá</b>		
1	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa.	x	x
2	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa.	x	x
3	Cấp giấy đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa.	x	x
4	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật.	x	x
5	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện trường hợp phương tiện chuyên quyền sở hữu nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.	x	x
6	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện chuyên quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.	x	x
7	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành	x	x

	chính cấp tỉnh khác.			
8	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa.	x	x	
9	Thủ tục xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa.	x	x	
10	Thủ tục cấp phù hiệu hành nghề vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự.	Quyết định số 1077 /QĐ-UBND, ngày 26 tháng 11 năm 2015	x	x
<b>II.Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Xây dựng</b>				
<b>II.1</b>	<b>Cấp tỉnh</b>			
1	Thủ tục cấp mới/cấp lại /điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với: tổ chức khảo sát xây dựng; tổ chức lập quy hoạch xây dựng; tổ chức thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; tổ chức lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng; tổ chức thi công xây dựng công trình; tổ chức giám sát thi công xây dựng; tổ chức kiểm định xây dựng; tổ chức quản lý, thẩm tra chi phí đầu tư xây dựng.	x	x	
2	Thủ tục đăng tải/thay đổi, bổ sung thông tin năng lực của tổ chức (chi áp dụng cho tổ chức không thuộc đối tượng cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng)	của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định số: 309/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2017	x	x
3	Thủ tục cấp/ cấp lại (trường hợp CCHN hết hạn sử dụng)/cấp chuyển đổi/diều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong các lĩnh vực: Khảo sát xây dựng; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế xây dựng công trình; Giám sát thi công xây dựng; Kiểm định xây dựng; Định giá xây	x	x	

	dụng			
4	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III (Trường hợp CCHN rách, nát/thát lạc) đối với cá nhân hoạt động xây dựng trong các lĩnh vực: Khảo sát xây dựng; Thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiêt kế xây dựng công trình; Giám sát thi công xây dựng; Kiểm định xây dựng; Định giá xây dựng.	x	x	
5	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nhà thầu): Thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C.	x	x	
6	Thủ tục điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nhà thầu): Thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C	x	x	
7	Thủ tục bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng đối với cá nhân khác không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng	x	x	
8	Thủ tục đăng ký công bố thông tin người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc đối với các cá nhân, tổ chức không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng, văn phòng giám định tư pháp xây dựng trên địa bàn được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép hoạt động	x	x	
9	Thủ tục điều chỉnh, thay đổi thông tin cá nhân, tổ chức giám định tư pháp xây dựng đối với cá nhân, tổ chức do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã tiếp nhận đăng ký, công bố thông tin	x	x	
10	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng công trình tín ngưỡng	x	x	
11	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng Công trình cơ quan ngoại giao và tổ chức Quốc tế	x	x	

12	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng đối với công trình không theo tuyến theo giai đoạn	x	x
13	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng đối với công trình theo tuyến trong đô thị theo giai đoạn	x	x
14	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng Công trình theo dự án	x	x
15	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng Công trình có thời hạn	x	x
16	Thủ tục Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh	x	x
17	Thủ tục Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước)	x	x
18	Thủ tục Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh	x	x
19	Thủ tục Kiểm tra công tác nghiệm thu dựa công trình vào sử dụng đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng, cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Xây dựng và Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành	x	x
20	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng công trình không theo tuyến	x	x

21	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng công trình tôn giáo	x	x
22	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng công trình theo tuyến trong đô thị	x	x
23	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng đối với công trình tượng đài, tranh hoành tráng	x	x
24	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng đối với công trình quảng cáo	x	x
25	Thủ tục cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình	x	x
26	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng xây dựng đối với trường hợp di dời công trình	x	x
27	Thủ tục điều chỉnh giấy phép xây dựng	x	x
28	Thủ tục cấp lại giấy phép xây dựng	x	x
29	Thủ tục cấp gia hạn giấy phép xây dựng	x	x
30	Thủ tục gia hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam cho cá nhân, tổ chức nước ngoài	x	x
31	Thủ tục thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua	x	x

32	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh quy định tại Khoản 5 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	x	x
33	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền UBND cấp tỉnh quy định tại Khoản 6 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	x	x
34	Thủ tục lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	x	x
35	Thủ tục thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên phạm vi địa bàn tỉnh.	x	x
36	Thủ tục thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh	x	x
37	Thủ tục cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước	x	x
38	Thủ tục cho thuê nhà ở sinh viên thuộc sở hữu nhà nước	x	x
39	Thủ tục cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	x	x
40	Thủ tục bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	x	x
41	Thủ tục thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh.	x	x
42	Thủ tục thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	x	x

43	Thủ tục cấp giấy phép quy hoạch dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	x	x	
44	Thủ tục cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản	x	x	
45	Thủ tục cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản do bị mất, bị rách, bị cháy, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng hoặc cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản do hết hạn (hoặc gần hết hạn)	x	x	
46	Thủ tục chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản đối với dự án do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quyết định việc đầu tư	x	x	
<b>II.2 Cấp huyện</b>				
1	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng công trình tín nguồng	x	x	
2	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng công trình của cơ quan ngoại giao và tổ chức quốc tế	x	x	
3	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng công trình quảng cáo	x	x	
4	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng công trình đối với công trình theo tuyến trong đô thị theo giai đoạn	x	x	Quyết định số: 448/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
5	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng công trình theo dự án	x	x	
6	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng công trình có thời hạn	x	x	

7	Thủ tục thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	x	x
8	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng đối với công trình không theo tuyến	x	x
9	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình theo tuyến trong đô thị	x	x
10	Thủ tục cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình	x	x
11	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng đổi với trường hợp di dời công trình	x	x
12	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng đối với công trình nhà ở riêng lẻ	x	x
13	Thủ tục điều chỉnh giấy phép xây dựng	x	x
14	Thủ tục cấp lại giấy phép xây dựng	x	x
15	Thủ tục gia hạn giấy phép xây dựng	x	x
16	Thủ tục thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước)	x	x
17	Thủ tục kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào	x	x

	sử dụng đối với các công trình xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện theo phân cấp	x	
18	Thủ tục thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	x	x
19	Thủ tục cấp giấy phép quy hoạch cho dự án đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện quản lý	x	x
20	Thủ tục cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	x	x
<b>III Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo</b>			
<b>III.1 Cấp tỉnh</b>			
1.	Cấp bản sao văn bằng chứng chỉ từ sở gốc	716/QĐ-UBND ngày 22/7/2016 của Chủ tịch Chủ tịch UBND tỉnh	x      x
2.	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ		x      x
3.	Công nhận văn bằng tốt nghiệp các cấp học phổ thông do cơ sở nước ngoài cấp		x      x
4.	Tiếp nhận học sinh người nước ngoài cấp trung học phổ thông		x      x
5.	Tiếp nhận học sinh VN về nước cấp trung học phổ thông	381/QĐ -UBND ngày 16/4/2012	x      x
6.	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông		x      x

7.	Xin học lại trường khác đối với học sinh trung học	x	x	
8.	Phúc khảo bài thi THPT Quốc gia	397/QĐ-UBND ngày 04/4/2017	x	x
9.	Xét tặng nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú	381/QĐ- UBND ngày 16/4/2012 của Chủ tịch Chủ tịch UBND tỉnh	x	x
10.	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia	818/QĐ-UBND ngày 03/10/2014 của Chủ tịch Chủ tịch UBND tỉnh	x	x
11.	Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia		x	x
12.	Công nhận trường THPT, THCS đạt chuẩn quốc gia		x	x
13.	Công nhận tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục các trường MN, TH, THCS, THPT, trường phổ thông có nhiều cấp học, cơ sở GDTX		x	x
14.	Cấp giấy phép tổ chức dạy thêm, học thêm	381/QĐ- UBND ngày 16/4/2012	x	x
15.	Liên kết đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp		x	x
16.	Đăng ký cấp phép tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, kiểm tra và cấp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học và các chuyên đề bồi dưỡng, cấp nhát kiến thức khác... theo chương trình giáo dục thường xuyên		x	x

17.	Thành lập trường Trung học phổ thông	x	x
18.	Sáp nhập, chia tách trường Trung học phổ thông	x	x
19.	Xếp hạng trung tâm Giáo dục thường xuyên	x	x
20.	Định chỉ hoạt động Trung tâm giáo dục thường xuyên	x	x
21.	Thành lập trung tâm ngoại ngữ - tin học	x	x
22.	Thành lập, chia tách, sáp nhập trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp	x	x
23.	Định chỉ hoạt động Trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp	x	x
24.	Thành lập trường Trung cấp chuyên nghiệp (địa phương)	x	x
25.	Sáp nhập, chia, tách trường Trung cấp chuyên nghiệp (địa phương)	x	x
26.	Giải thể trường Trung cấp chuyên nghiệp (địa phương)	x	x
27.	Đăng ký mở ngành đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp	x	x

28.	Thành lập trường Trung học phổ thông chuyên	x	x	
29.	Cho phép hoạt động giáo dục đối với trường THPT chuyên	x	x	
30.	Công nhận trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn Quốc gia	x	x	
31.	Cho phép hoạt động giáo dục đối với trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là Trung học phổ thông	x	x	
32.	Giải thể trường trung học phổ thông	x	x	
33.	Giải thể trung tâm ngoại ngữ, tin học theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học	x	x	
34.	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	Quyết định số 716/QĐ-UBND ngày 22/7/2016	x	x
35.	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa		x	x
36.	Cho phép hoạt động trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập		x	x
37.	Sáp nhập, chia tách trung tâm ngoại ngữ, tin học	Quyết định số 652/QĐ-UBND ngày 17/7/2017	x	x
38.	Cấp phép tổ chức đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học		x	x

39.	Thành lập và công nhận hội đồng quản trị trường đại học tư thục	x	x
40.	Thành lập và công nhận hội đồng quản trị trường đại học tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	x	x
41.	Thành lập và công nhận hội đồng quản trị trường cao đẳng tư thục	x	x
42.	Thành lập và công nhận hội đồng quản trị trường cao đẳng tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	x	x
<b>III.2 Cấp huyện</b>			
1	Thành lập trường Tiểu học công lập hoặc cho phép thành lập đối với trường Tiểu học tư thục	x	x
2	Cho phép hoạt động giáo dục đối với trường Tiểu học	x	x
3	Sáp nhập, chia tách trường Tiểu học	x	x
4	Giai thể trường Tiểu học	x	x
5	Công nhận trường Tiểu học khác đạt mức chất lượng tối thiểu	x	x
6	Thành lập trung tâm học tập cộng đồng tại xã,phường , thị trấn	x	x
7	Giai thể trung tâm học tập cộng đồng tại xã,phường, thị trấn	x	x

		x	
8	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.	x	x
9	Cho phép hoạt động giáo dục đối với nhà trường, nhà trẻ dân lập.	x	x
10	Thành lập, cho phép thành lập trường trung học cơ sở	x	x
11	Cho phép hoạt động giáo dục trường trung học cơ sở	x	x
12	Sáp nhập, chia tách trường Trung học cơ sở	x	x
13	Giải thể Trường trung học cơ sở	x	x
14	Thành lập nhà trường, nhà trẻ công lập	x	x
15	Cho phép hoạt động giáo dục nhà trường, nhà trẻ công lập	x	x
16	Sáp nhập, chia, tách nhà trường, nhà trẻ công lập	817/QĐ- UBND ngày 30 tháng 8 năm 2016	x
17	Giải thể nhà trường, nhà trẻ công lập	x	x
18	Thành lập nhà trường, nhà trẻ tư thục	x	x

		X	
19	Cho phép hoạt động giáo dục nhà trường, nhà trẻ tư thục	X	X
20	Sáp nhập, chia, tách nhà trường, nhà trẻ tư thục	X	X
21	Giải thể nhà trường, nhà trẻ tư thục	X	X
22	Chuyển trường đối với học sinh Trung học Cơ sở	X	X
23	Tiếp nhận học sinh Việt Nam về nước cấp trung học cơ sở	X	X
24	Tiếp nhận học sinh người nước ngoài vào học tại trường Trung học Cơ sở	X	X
25	Cấp, gia hạn giấy phép tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường	X	X
26	Cấp, gia hạn giấy phép tổ chức dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường	X	X
27	Chỉnh sửa văn bằng, chứng chỉ	X	X
28	Cấp bản sao bằng tốt nghiệp trung học cơ sở	X	X
29	Thành lập hoặc cho phép nhà trường, nhà trẻ dân lập	X	X

		X	
30	Sáp nhập, chia tách nhà trường nhà trẻ dân lập	X	X
31	Giải thể nhà trường, nhà trẻ dân lập	X	X
32	Quy trình đánh giá, xếp loại: “Cộng đồng học tập” cấp xã	658/QĐ-UBND ngày 13/7/2016	X
<b>III.3</b>	<b>Cấp xã</b>		
1	Thủ tục cho phép hoạt động giáo dục đối với nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực	X	X
2	Thủ tục cho phép hoạt động giáo dục đối với nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực	X	X
3	Thủ tục đăng ký thành lập cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiêu học	X	X
4	Thủ tục đăng ký thành lập đối với nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực	351/QĐ-UBND ngày 19/5/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh	X
5	Thủ tục Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực	X	X
6	Thủ tục Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực theo đề nghị chính đáng của tổ chức, cá nhân đúng tên xin thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thực	X	X

#### IV. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Thanh tra tỉnh

<b>IV.1 Cấp tỉnh</b>					
1	Xử lý đơn tại cấp tỉnh			x	x
2	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp tỉnh	Quyết định số:172/QĐ-UBND		x	x
3	Giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp tỉnh	ngày 21 tháng 02 năm 2017		x	x
4	Giải quyết tố cáo tại cấp tỉnh	của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh		x	x
5	Tiếp công dân tại cấp tỉnh			x	x
<b>IV.2 Cấp huyện</b>					
1	Xử lý đơn tại cấp huyện	Quyết định số:173/QĐ-QUBND		x	x
2	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp huyện	ngày 21 tháng 02 năm 2017		x	x
3	Giải quyết khiếu nại lần hai tại cấp huyện	của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh		x	x
4	Giải quyết tố cáo tại cấp huyện			x	x
5	Tiếp công dân tại cấp huyện			x	x
<b>IV.3 Cấp xã</b>					
1	Xử lý đơn tại cấp xã	Quyết định số: 174/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2017		x	x
2	Giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã	của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh		x	x
3	Giải quyết tố cáo tại cấp xã			x	x
4	Tiếp công dân tại cấp xã			x	x
V	Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Công thương				

V.1	Cấp tỉnh			
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm	x	x	
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm	Quyết định số 463/QĐ-UBND ngày 27/5/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x
3	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đổi với cơ sở kinh doanh thực phẩm		x	x
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đổi với cơ sở kinh doanh thực phẩm		x	x
5	Cấp giấy xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm đổi với tổ chức/cá nhân	Quyết định số 320/QĐ-UBND ngày 08/4/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x
6	Thủ tục Cấp Giấy phép hoạt động phân phối điện nông thôn và hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV và có tổng công suất lắp đặt của các trạm biến áp dưới 03 MVA đổi với khu vực đô thị tại địa phương		x	x
7	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động phân phối điện nông thôn và hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV và có tổng công suất lắp đặt của các trạm biến áp dưới 03 MVA đổi với khu vực đô thị tại địa phương	Quyết định số 340/QĐ-UBND ngày 15/5/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x
8	Thủ tục Cấp Giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 3MW tại địa phương		x	x
9	Thủ tục cấp sửa đổi và bổ sung Giấy phép hoạt động phát điện đối với nhà máy điện có quy mô công suất dưới 3MW đặt tại địa phương		x	x

10	Thủ tục Cấp giấy phép tư vấn đầu tư xây dựng đường dây và Trạm biến áp có cấp điện áp từ 35KV trở xuống	x	x	
11	Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép tư vấn đầu tư xây dựng đường dây và Trạm biến áp có cấp điện áp từ 35KV trở xuống	x	x	
12	Thủ tục Cấp Giấy phép Tư vấn giám sát thi công đường dây và Trạm biến áp có cấp điện áp từ 35KV trở xuống	x	x	
13	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép tư vấn giám sát thi công đường dây và Trạm biến áp có cấp điện áp từ 35KV trở xuống	x	x	
14	Thủ tục cấp thẻ kiểm tra viên điện lực lần đầu cho các đối tượng sử dụng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	x	x	
15	Cấp thẻ kiểm tra viên điện lực trường hợp bị mất hoặc bị hỏng thẻ cho các đối tượng sử dụng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	x	x	
16	Thủ tục cấp thẻ kiểm tra viên điện lực khi thẻ hết hạn sử dụng cho các đối tượng sử dụng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	x	x	
17	Thủ tục Cấp Giấy phép hoạt động bán lẻ đèn cấp điện áp 0,4KV tại địa phương	x	x	
18	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động bán lẻ đèn cấp điện áp 0,4KV tại địa phương	x	x	
19	Thủ tục điều chỉnh, bổ sung các công trình trạm biến áp trung áp có tổng dung lượng lớn hơn 2000kVA vào Hợp phần Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm	Quyết định số 494/QĐ-UBND ngày 8/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x

	110 kV			
20	Cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp	x	x	
21	Cấp lại giấy phép sử dụng VLNCN	x	x	
22	Điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp	x	x	
23	Đăng ký Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp	Quyết định số 965/QĐ-UBND ngày 08/10/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x
24	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn nạp khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) vào chai	x	x	
25	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hoá lỏng đối với Cửa hàng bán LPG chai	x	x	
26	Thủ tục cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	x	x	
27	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	Quyết định số 340/QĐ-UBND ngày 15/5/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x
28	Thủ tục cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	x	x	
29	Thủ tục Cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu	Quyết định số 463/QĐ-UBND ngày 27/5/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x
30	Thủ tục Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu	Quyết định số 463/QĐ-UBND ngày 27/5/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x
31	Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán buôn sản phẩm rượu.	x	x	
32	Cấp GCN đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu	Quyết định số	x	x

	thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương.	320/QĐ-UBND ngày 08/4/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh		
33	Cấp sửa đổi, bổ sung GCN Đ TKL làm TDL KD xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương.	x	x	
34	Thủ tục Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương.	x	x	
35	Thủ tục Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.	x	x	
36	Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.	x	x	
37	Thủ tục Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu.	x	x	
38	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.	x	x	
39	Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.	x	x	
40	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.	x	x	
41	Thủ tục cấp Giấy phép sản xuất rượu (dưới 3 triệu lít/ năm)	x	x	
42	Thủ tục cấp lại Giấy phép sản xuất rượu (dưới 3 triệu lít/ năm)	Quyết định số 965/QĐ-UBND ngày 08/10/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x
43	Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu (dưới 3 triệu lít/năm)	x	x	
44	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	Quyết định số 340/QĐ-UBND ngày	x	x

		15/5/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh		
45	Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	Quyết định số 340/QĐ-UBND ngày 15/5/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x
46	Thủ tục Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá		x	x
47	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	Quyết định số 463/QĐ-UBND ngày 27/5/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x
48	Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	Quyết định số 463/QĐ-UBND ngày 27/5/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x
49	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	Quyết định số 463/QĐ-UBND ngày 27/5/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x
50	Xác nhận đăng ký tổ chức Hội chợ/Triển lãm thương mại tại Việt Nam.	Quyết định số 965/QĐ-UBND ngày 08/10/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x
51	Xác nhận thay đổi, bổ sung nội dung đăng ký tổ chức Hội chợ/Triển lãm thương mại tại Việt Nam.		x	x
52	Xác nhận đăng ký thực hiện khuyến mại theo hình thức mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	Quyết định số 965/QĐ-UBND ngày 08/10/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x
53	Xác nhận đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại theo hình thức mang tính may rủi thực hiện trên		x	x

	địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.			
54	Thủ tục Thông báo thực hiện khuyến mại		x	x
55	Thủ tục Thông báo hoạt động bán hàng đa cấp.	Quyết định số 320/QĐ-UBND ngày 08/4/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x
56	Thủ tục Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo.		x	x
57	Thủ tục Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung.	Quyết định số 320/QĐ-UBND ngày 08/4/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x
58	Thủ tục Đăng ký lại hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung		x	x
59	Chấp thuận đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại trong nước.		x	x
60	Chấp thuận đăng ký lại hoạt động nhượng quyền thương mại trong nước.		x	x
61	Thay đổi đăng ký hoạt động nhượng quyền thương mại trong nước.	Quyết định số 965/QĐ-UBND ngày 08/10/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x
62	Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu nghiệp vụ giám định thương mại.		x	x
63	Cấp giấy chứng nhận đăng ký lại đầu nghiệp vụ giám định thương mại.		x	x
64	Đăng ký bổ sung, sửa đổi đầu nghiệp vụ giám định thương mại.		x	x

65	Thủ tục Huân luyên và cấp mới thẻ an toàn điện.	Quyết định số 320/QĐ-UBND ngày 08/4/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh	X	X	
66	Thủ tục Cấp lại thẻ an toàn điện.		X	X	
67	Thủ tục Huân luyên và cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện.		X	X	
68	Cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp.		X	X	
69	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp.	Quyết định số 965/QĐ-UBND ngày 08/10/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh	X	X	
70	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp.		X	X	
71	Cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất thuộc danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp.		X	X	
72	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất thuộc danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp.		X	X	
73	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất thuộc danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp.		X	X	
74	Cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hoá chất thuộc danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp.		X	X	

75	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp.		x	x	
76	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp.		x	x	
77	Cấp Giấy xác nhận khai báo hóa chất thuộc danh mục hóa chất phải khai báo.		x	x	
78	Xác nhận biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất.	Quyết định số 340/QĐ-UBND ngày 15/5/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
79	Thủ tục Cấp giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa.	Quyết định số 242/QĐ-UBND ngày 21/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
80	Cấp giấy phép thành lập VPDD của thương nhân nước ngoài tại VN.		x	x	
81	Cấp lại giấy phép thành lập VPDD của thương nhân nước ngoài tại VN.	Quyết định số 965/QĐ-UBND ngày 08/10/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
82	Điều chỉnh, bổ sung giấy phép thành lập VPDD của thương nhân nước ngoài tại VN.		x	x	
83	Gia hạn giấy phép thành lập VPDD của thương nhân nước ngoài tại VN.		x	x	
84	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất.	Quyết định số 320/QĐ-UBND ngày	x	x	

	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận huân luyện kỹ thuật an toàn hóa chất.	08/4/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
85		Quyết định số 242/QĐ-UBND ngày 21/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
86	Thủ tục đăng ký thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa qua cửa khẩu phu, lối mở biên giới.	Quyết định số 965/QĐ-UBND ngày 08/10/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
87	Thủ tục Cấp giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp.	Quyết định số 1082/QĐ-UBND ngày 28/11/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
88	Thủ tục Cấp bổ sung giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp.	Quyết định số 1082/QĐ-UBND ngày 28/11/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
89	Thủ tục Cấp lại giấy đăng ký tổ chức bán hàng đa cấp.	Quyết định số 1082/QĐ-UBND ngày 28/11/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
<b>V.2</b>	<b>Cấp huyện</b>				
1	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu	Quyết định số 1082/QĐ-UBND ngày 28/11/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
2	Thủ tục cấp lại giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu trong trường hợp giấy phép bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy	Quyết định số 1082/QĐ-UBND ngày 28/11/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
3	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Quyết định số 1082/QĐ-UBND ngày 28/11/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
4	Thủ tục cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh do bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy	Quyết định số 1082/QĐ-UBND ngày 28/11/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	

5	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu	Quyết định số 1082/QĐ-UBND ngày 28/11/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
6	Thủ tục Cấp lại giấy phép kinh doanh bán lẻ sản phẩm rượu đổi với trường hợp giấy phép hết thời hạn hiệu lực	Quyết định số 1082/QĐ-UBND ngày 28/11/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
7	Thủ tục cấp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Quyết định số 1082/QĐ-UBND ngày 28/11/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
8	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Quyết định số 1082/QĐ-UBND ngày 28/11/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
9	Thủ tục cấp lại giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá đổi với trường hợp giấy phép hết thời hạn hiệu lực	Quyết định số 1082/QĐ-UBND ngày 28/11/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
10	Thủ tục cấp lại giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá trong trường hợp giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá bị mất, bị tiêu hủy toàn bộ hoặc một phần, bị rách, nát hoặc bị cháy	Quyết định số 1082/QĐ-UBND ngày 28/11/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
11	Thủ tục cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công nhầm mục đích kinh doanh	Quyết định số 1082/QĐ-UBND ngày 28/11/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
12	Thủ tục cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhầm mục đích kinh doanh đổi với trường hợp giấy phép hết thời hạn	Quyết định số 1082/QĐ-UBND	x	x	

	hiệu lực	ngày 28/11/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh			
<b>V.3</b>	<b>Cấp xá</b>				
1	Cấp Giấy xác nhận đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại	Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 12/11/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
2	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại	Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 12/11/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
3	Cấp lại Giấy xác nhận đăng ký sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại.	Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 12/11/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x	
<b>VI</b>	<b>Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Dân tộc</b>				
<b>VI.1</b>	<b>Cấp tinh</b>				
1	Bình chọn, xét công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số		x	x	
2	Xác định đối tượng thụ hưởng chính sách theo Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản DBKK	Quyết định số:978/QĐ-UBND ngày 20/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	x	x	
3	Xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc miền núi giai đoạn 2012 - 2015		x	x	

	Xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020	Quyết định số 154/QĐ-UBND ngày 20/02/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	x	x	
4	<b>VI.2 Cấp huyện</b>				
1	Xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020	Quyết định số 155/QĐ-UBND ngày 20/02/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	x	x	
2	Xác định đối tượng thụ hưởng chính sách theo Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chính sách hỗ trợ, đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản DBKK	Quyết định số: 451/QĐ-UBND ngày 20/5/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	x	x	
3	Bình chọn, xét công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số				
4	Phê duyệt đối tượng vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012-2015				
5	Xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã DBKK thuộc vùng dân tộc miền núi				
<b>VI.3 Cấp xã</b>					
1	Bình chọn, xét công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	Quyết định số:452/QĐ-UBND	x	x	

2	Phê duyệt đối tượng vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012-2015	ngày 20/5/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	x	x
3	Xác định đối tượng thụ hưởng chính sách theo Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chính sách hỗ trợ, đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản DBKK		x	x
4	Xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc và miền núi		x	x
5	Xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020	Quyết định số 156/QĐ-UBND ngày 20/2/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	x	x
VII	<b>Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường</b>			
VII.1	<b>Cấp tỉnh</b>			
	<b>Lĩnh vực đất đai</b>			
1	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, điều kiện cho phép chuyên mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư	Quyết định 1081/QĐ-UBND ngày 28/1/2014	x	x
2	Thủ tục giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư		x	x
3	Thủ tục giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu		x	x

	giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình			
4	Thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền	x	x	
5	Thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng	x	x	
6	Thu hồi đất do bị giải thể, phá sản, chuyển đi nơi khác, giảm hoặc không còn nhu cầu sử dụng đất	x	x	
7	Thu hồi đất do người sử dụng đất tự nguyện trả lại đất	x	x	
8	Thu hồi đất được Nhà nước giao, cho thuê có thời hạn nhưng không được gia hạn	x	x	
9	Thu hồi đất do vi phạm pháp luật về đất đai tại Khoản 1 Điều 64 của Luật Đất đai	x	x	
10	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền	x	x	
11	Chuyển nhượng vốn đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất	x	x	
12	Thủ tục đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu	Quyết định 742/QĐ-UBND ngày 03/8/2016	x	x
13	Thủ tục đăng ký đất đai mà chưa có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất		x	x
14	Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,		x	x

	quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất; đăng ký bổ sung đối với tài sản gắn liền với đất của người sử dụng đất đã được cấp giấy chứng nhận			
15	Thủ tục đăng ký đất đai đổi với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý	x	x	
16	Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở	x	x	
17	Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đổi với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	x	x	
18	Thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	x	x	
19	Thủ tục bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	x	x	
20	Thủ tục xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	x	x	
21	Thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp trúng đấu giá quyền sử dụng đất; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý	x	x	

	nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức (trừ doanh nghiệp); thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của nhóm người sử dụng đất			
22	Thủ tục đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thừa đất do sát lợt tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	x	x	
23	Thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	x	x	
24	Thủ tục đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thừa đất liền kề	x	x	
25	Thủ tục gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	x	x	
26	Thủ tục tách thừa hoặc hợp thừa đất	x	x	
27	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	x	x	
28	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại trang bổ sung Giấy chứng nhận do bị mất	x	x	
29	Thủ tục đánh chính Giấy chứng nhận đã cấp	x	x	

30	Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai tại Điểm d Khoản 2 Điều 106 của Luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện	x	x
<b>Lĩnh vực Tài nguyên nước</b>			
1	Thủ tục cấp lại giấy phép tài nguyên nước	x	x
2	Thủ tục chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước	x	x
3	Thủ tục cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	x	x
4	Thủ tục cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước dưới 3.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	x	x
5	Thủ tục gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào nguồn nước dưới 3.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	x	x
6	Thủ tục gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất dưới 3.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	x	x
7	Thủ tục gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất dưới 3.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	x	x
8	Thủ tục gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt dưới 2 m <sup>3</sup> /giây (đối với sản xuất nông nghiệp), dưới 2.000kw (đối với phát điện), dưới 50.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm (đối với mục đích khác)	x	x
9	Thủ tục gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	x	x
10	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có	x	x

	lưu lượng dưới 3.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm			
11	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất dưới 3.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm	x	x	
12	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt dưới 2 m <sup>3</sup> /giây (đối với sản xuất nông nghiệp), dưới 2.000kw (đối với phát điện), dưới 50.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm (đối với mục đích khác)	x	x	
13	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	x	x	
14	Lấy ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyên nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh	Quyết định 742/QĐ-UBND ngày 03/8/2016	x	x
<b>Lĩnh vực môi trường</b>				
1	Thẩm định hồ sơ đăng ký nộp phí Bảo vệ môi trường (phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp)	Quyết định 290/QĐ-UBND ngày 17/4/2014	x	x
2	Xác nhận đăng ký Kế hoạch Bảo vệ môi trường		x	x
3	Đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản		x	x
4	Đăng ký chủ nguồn chất thải nguy hại, cấp lại sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại	Quyết định số 972/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	x	x
5	Cấp giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án		x	x
6	Thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường		x	x
7	Thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược		x	x

8	Thẩm định, phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết		x	x	
9	Thẩm định, phê duyệt Phương án cài tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án và báo cáo đánh giá tác động môi trường cùng cơ quan thẩm quyền phê duyệt)		x	x	
10	Thẩm định, phê duyệt Phương án cài tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án và báo cáo đánh giá tác động môi trường không cùng cơ quan thẩm quyền phê duyệt)		x	x	
11	Thẩm định, phê duyệt Phương án cài tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án bổ sung và báo cáo đánh giá tác động môi trường cùng cơ quan thẩm quyền phê duyệt)		x	x	
12	Thẩm định, phê duyệt Phương án cài tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp có phương án bổ sung và báo cáo đánh giá tác động môi trường không cùng cơ quan thẩm quyền phê duyệt)		x	x	
13	Kiểm tra, xác nhận hoàn thành từng phần phương án cài tạo phục hồi môi trường; phương án cài tạo phục hồi môi trường bổ sung trong hoạt động khai thác khoáng sản		x	x	
14	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất		x	x	
15	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất		x	x	

Quyết định 742/QĐ-UBND ngày  
03/8/2016

	xuất (trường hợp Giấy xác nhận hết hạn)			
16	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phê liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phê liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (trường hợp Giấy xác nhận bị mất hoặc hư hỏng)		x	x
<b>Lĩnh vực khoáng sản, địa chất</b>				
1	Cấp giấy phép thăm dò khoáng sản	Quyết định 742/QĐ-UBND ngày 03/8/2016	x	
2	Gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản		x	
3	Trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích thăm dò khoáng sản		x	
4	Chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản		x	
5	Hồ sơ thẩm định và phê duyệt trữ lượng khoáng sản	Quyết định 367/QĐ-UBND ngày 10/4/2013	x	
6	Cấp giấy phép khai thác khoáng sản		x	
7	Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản		x	
8	Trả lại giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần diện tích khai thác khoáng sản		x	
9	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản	Quyết định 742/QĐ-UBND ngày 03/8/2016	x	
10	Cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản		x	
11	Gia hạn giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	Quyết định 367/QĐ-UBND ngày 10/4/2013	x	

12	Trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản	Quyết định 742/QĐ-UBND ngày 03/8/2016	x	
13	Thẩm định hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản		x	x
14	Thủ tục đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản	Quyết định số 972/QĐ-UBND ngày 30/10/2015		x
15	Thủ tục đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt			x
<b>VII.2</b>	<b>Cấp huyện</b>			
	<b>Lĩnh vực đất đai</b>			
1	Thủ tục thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư		x	x
2	Thủ tục giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất	Quyết định 166/QĐ-UBND ngày 27/02/2015	x	x
3	Thủ tục thu hồi đất do người sử dụng đất tự nguyện trả lại đất		x	x
4	Thủ tục thu hồi đất được Nhà nước giao, cho thuê có thời hạn nhưng không được gia hạn		x	x
5	Thủ tục giải quyết tranh chấp đất đai		x	x
6	Thủ tục giao đất xây dựng nhà ở cho người có thu nhập thấp tại khu vực đô thị	Quyết định 971/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	x	x
7	Đăng ký bổ sung đối với tài sản gắn liền với đất vào Giấy	Quyết định 470/QĐ-	x	x

	chứng nhận đã cấp	UBND ngày 26/5/2016		
8	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền		x	x
9	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lân đài đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất		x	x
10	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lân đài		x	x
11	Thủ tục đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lân đài		x	x
12	Thủ tục đăng ký đất đai mà chưa có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất		x	x
13	Thủ tục đăng ký đất đai lân đài đổi với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý		x	x
14	Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở		x	x
15	Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy		x	x

	định			
16	Thủ tục chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân	x	x	
17	Thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng	x	x	
18	Thủ tục bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm	x	x	
19	Thủ tục xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	x	x	
20	Thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thuê cháp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất	x	x	
21	Thủ tục đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi do xác định lại diện tích đất ở trong thửa đất có vườn, ao gắn liền với nhà ở; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận	x	x	

22	Thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cà thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất	x
23	Thủ tục đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thừa đất liên kè sau khi được cấp Giấy chứng nhận lân đài và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thừa đất liên kè	x
24	Thủ tục gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế	x
25	Thủ tục xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu	x
26	Thủ tục tách thửa hoặc hợp thửa đất	x
27	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	x
28	Thủ tục định chính Giấy chứng nhận đã cấp	x
29	Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai tại Điều 2 Khoản 2 Điều 106 của Luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện	x
30	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình cá nhân	x
31	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất hoặc cấp lại Trang bổ sung Giấy chứng nhận do bị mất	x

<b>Lĩnh vực môi trường</b>					
		Quyết định 971/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	x	x	
1	Đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường		x	x	
2	Đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản		x	x	
<b>VII.3</b>	<b>Cấp xã</b>				
1	Hòa giải tranh chấp đất đai	Quyết định 201/QĐ-UBND ngày 11/3/2015	x	x	
2	Đề nghị miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng	Quyết định 970/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	x	x	
3	Thủ tục bình xét, lập danh sách đề nghị giao đất xây dựng nhà ở cho người có thu nhập thấp tại khu vực đô thị	Quyết định 819/QĐ-UBND ngày 30/8/2016	x	x	
4	Đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường (trường hợp được UBND cấp huyện ủy quyền)	Quyết định 819/QĐ-UBND ngày 30/8/2016	x	x	
5	Đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản (trường hợp được UBND cấp huyện ủy quyền)	Quyết định 819/QĐ-UBND ngày 30/8/2016	x	x	
6	Tham vấn báo cáo đánh giá tác động môi trường	Quyết định 819/QĐ-UBND ngày 30/8/2016	x	x	
<b>VIII</b>	<b>Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Tư pháp</b>				
<b>VIII.1</b>	<b>Cấp tỉnh</b>				
1	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	Quyết định số 541/QĐ-UBND ngày 02/6/2017	x	x	
2	Ghi chú việc nuôi con nuôi đã đăng ký tại cơ quan có thẩm	Quyết định số 391/QĐ-UBND ngày	x	x	

	quyền của nước ngoài	27/4/2016		
3	Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	Quyết định số 541/QĐ-UBND ngày 02/6/2017	x	
4	Yêu cầu trợ giúp pháp lý tại Trung tâm Trợ giúp pháp lý	Quyết định số 391/QĐ-UBND ngày 27/4/2016	x	x
5	Thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý tại Trung tâm Trợ giúp pháp lý	Quyết định số 391/QĐ-UBND ngày 27/4/2016	x	x
6	Công nhận và cấp Thẻ cộng tác viên		x	x
7	Cấp lại Thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý		x	x
8	Thu hồi thẻ Cộng tác viên trợ giúp pháp lý		x	x
9	Đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý		x	x
10	Thay đổi Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 12/6/2009	x	x
11	Thu hồi Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý		x	x
12	Khiếu nại về từ chối thụ lý vụ việc trợ giúp pháp lý; không thực hiện trợ giúp pháp lý; thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý		x	x
13	Đề nghị thanh toán chi phí thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý tại Trung tâm Trợ giúp pháp lý		x	x
14	Cấp lại Thẻ công chứng viên	Quyết định số 391/QĐ-UBND ngày 27/4/2016	x	x
15	Thành lập Văn phòng công chứng		x	x
16	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng		x	x

17	Chuyển đổi Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập	x	x
18	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng được chuyển đổi từ Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập	x	x
19	Chấm dứt hoạt động Văn phòng công chứng (trường hợp tự chấm dứt)	x	x
20	Bổ nhiệm Công chứng viên	x	x
21	Bổ nhiệm lại công chứng viên	x	x
22	Miễn nhiệm công chứng viên (trường hợp được miễn nhiệm)	x	x
23	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng	x	x
24	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	x	x
25	Thay đổi nơi tập sự từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	x	x
26	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng trường hợp Người tập sự thay đổi nơi tập sự sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	x	x
27	Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	x	x
28	Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	x	x
29	Từ chối hướng dẫn tập sự (trường hợp tổ chức hành nghề công	x	x

	chứng không có công chứng viên khác dù điều kiện hướng dẫn tập sự)			
30	Thay đổi công chứng viên hướng dẫn tập sự	x	x	
31	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng	x	x	
32	Xóa đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên	x	x	
33	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên	x	x	
34	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng	x	x	
35	Hợp nhất Văn phòng công chứng	x	x	
36	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất	x	x	
37	Sáp nhập Văn phòng công chứng	x	x	
38	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhau sáp nhập	x	x	
39	Chuyển nhượng Văn phòng công chứng	x	x	
40	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được chuyển nhượng	x	x	
41	Thành lập Hội công chứng viên	x	x	
42	Tạm ngừng tập sự hành nghề công chứng	Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 16/02/2017	x	x
43	Công chứng Hợp đồng ủy quyền	Quyết định số	x	x

44	Công chứng hợp đồng, giao dịch soạn thảo sá	391/QĐ-UBND ngày 27/4/2016	x	x
45	Công chứng hợp đồng, giao dịch do công chứng viên soạn thảo theo đề nghị của người yêu cầu công chứng		x	x
46	Công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản		x	x
47	Công chứng văn bản khai nhận di sản		x	x
48	Công chứng văn bản từ chối nhận di sản		x	x
49	Cấp bản sao văn bản công chứng	Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 14/01/2014	x	x
50	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc	Quyết định số 456/QĐ-UBND ngày 31/7/2015	x	x
51	Công chứng bản dịch		x	x
52	Công chứng việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	Quyết định số 391/QĐ-UBND ngày 27/4/2016	x	x
53	Công chứng hợp đồng thế chấp bất động sản		x	x
54	Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật		x	x
55	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, Chi nhánh Trung tâm tư vấn pháp luật	Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 14/01/2014	x	x
56	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật		x	x

57	Cấp thẻ tư vấn viên pháp luật		x	x	
58	Chấm dứt hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật trong trường hợp theo quyết định của tổ chức chủ quản		x	x	
59	Chấm dứt hoạt động Trung tâm tư vấn pháp luật trong trường hợp bị thu hồi giấy đăng ký hoạt động		x	x	
60	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh Trung tâm tư vấn pháp luật		x	x	
61	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh (Trong trường hợp Trung tâm tư vấn pháp luật, Chi nhánh không đủ số lượng luật sư, tư vấn viên pháp luật theo quy định của Nghị định số 77/2008/NĐ- CP)	Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 16/02/2017	x	x	
62	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh (Trong trường hợp Trung tâm tư vấn pháp luật, Chi nhánh bị xử phạt vi phạm hành chính với hình thức xử phạt bổ sung là tước quyền sử dụng Giấy đăng ký hoạt động không thời hạn)		x	x	
63	Thu hồi thẻ tư vấn viên pháp luật		x	x	
64	Cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật		x	x	
65	Đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài	Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 27/01/2014	x	x	
66	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam		x	x	
67	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm Trọng tài	Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 16/02/2017	x	x	
68	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài		x	x	

69	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài	x	x
70	Thu hồi giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài	x	x
71	Chấm dứt hoạt động của Chi nhánh/Văn phòng đại diện Trung tâm trọng tài	x	x
72	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	x	x
73	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	x	x
74	Thông báo về việc thành lập Văn phòng đại diện của Tổ chức Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	x	x
75	Thông báo thay đổi Trưởng Văn phòng đại diện, địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	x	x
76	Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	x .	x
77	Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác	x	x
78	Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh trung tâm trọng tài sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	x	x

79	Thông báo về việc thành lập Chi nhánh/Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài tại nước ngoài	x	x
80	Thông báo về việc thành lập Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài	x	x
81	Thông báo về việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở, Trưởng Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài	x	x
82	Thông báo thay đổi danh sách trọng tài viên	x	x
83	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	x	x
84	Bổ nhiệm giám định viên tư pháp	x	x
85	Miễn nhiệm giám định viên tư pháp	x	x
86	Cấp phép thành lập văn phòng giám định tư pháp	x	x
87	Đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp	x	x
88	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp	x	x
89	Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp	x	x
90	Chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp	x	x
91	Chấm dứt hoạt động Văn phòng giám định tư pháp (Trường hợp Văn phòng giám định tư pháp tự chấm dứt hoạt động)	x	x
92	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người	x	x

	dai dien theo phap luat, danh sach thanh vien hop danh cua Văn phòng			
93	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất		x	x
94	Đăng ký danh sách đầu giá viên		x	x
95	Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 14/01/2014	x	x
96	Phê duyệt Đề án tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, phương án xây dựng Ban chủ nhiệm, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật nhiệm kỳ mới của Đoàn luật sư		x	x
97	Phê chuẩn kết quả Đại hội luật sư		x	x
98	Hợp nhất công ty luật		x	x
99	Sáp nhập công ty luật		x	x
100	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam	Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 16/02/2017	x	x
101	Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài		x	x
102	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh		x	x
103	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư		x	x

104	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên	X	X	
105	Đăng ký hoạt động chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư	X	X	
106	Chấm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư (Trường hợp tổ chức hành nghề luật sư bị thu hồi Giấy đăng ký hoạt động hoặc Trường văn phòng luật sư, Giám đốc công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên hoặc tất cả các thành viên của công ty luật hợp danh, thành viên của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư)	X	X	
107	Chấm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư (Trường hợp tổ chức hành nghề luật sư bị thu hồi Giấy đăng ký hoạt động hoặc Trường văn phòng luật sư, Giám đốc công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên hoặc tất cả các thành viên của công ty luật hợp danh, thành viên của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư)	X	X	
108	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân	X	X	
109	Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	X	X	
110	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	X	X	
111	Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh	X	X	
112	Chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật	X	X	
113	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	X	X	
114	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân	Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày	X	X

115	Chấm dứt việc hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân	26/6/2015	x	x	
116	đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản		x	x	
117	Chấm dứt hoạt động, chấm dứt hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản		x	x	
118	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của Quản tài viên	Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 16/02/2017	x	x	
119	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản		x	x	
120	Thông báo việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	x	x	
121	Thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh quản lý, thanh lý tài sản	Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 16/02/2017	x	x	
122	Thủ tục công nhận báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh		x	x	
123	Thủ tục miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh		x	x	
124	Thủ tục xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường	Quyết định số 1116/QĐ-UBND ngày 19/12/2016	x	x	
125	Thủ tục giải quyết bồi thường tại cơ quan có trách nhiệm bồi thường		x	x	
126	Thủ tục chuyển giao quyết định giải quyết bồi thường		x	x	
127	Thủ tục trả lại tài sản		x	x	

128	Thủ tục chi trả tiền bồi thường	x	x
129	Thủ tục giải quyết khiếu nại về bồi thường nhà nước lần đầu	x	x
130	Thủ tục giải quyết khiếu nại về bồi thường nhà nước lần hai	x	x
131	Đăng ký thẻ chấp quyền sử dụng đất, đăng ký thẻ chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất	x	x
132	Đăng ký thẻ chấp tài sản gắn liền với đất	x	x
133	Đăng ký thẻ chấp tài sản gắn liền với đất đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận	x	x
134	Đăng ký thẻ chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai không phải là nhà ở; đăng ký thẻ chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai không phải là nhà ở	x	x
135	Đăng ký thẻ chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ở hình thành trong tương lai	x	x
136	Đăng ký thay đổi nội dung thẻ chấp đã đăng ký	x	x
137	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thẻ chấp trong trường hợp đã đăng ký thẻ chấp	x	x
138	Xóa đăng ký thẻ chấp	x	x
139	Sửa chữa sai sót nội dung đăng ký thẻ chấp do lỗi của người thực hiện đăng ký	x	x
140	Hồ sơ chuyển tiếp đăng ký thẻ chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở	x	x

Quyết định số  
432/QĐ-UBND ngày  
11/4/2017 của Chủ  
tịch UBND  
tỉnh Gia Lai

141	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch	Quyết định số 455/QĐ-UBND ngày 24/5/2016	x	x	
142	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	Quyết định số 456/QĐ-UBND ngày 31/7/2015	x	x	
143	Xin nhập quốc tịch Việt Nam đối với người nước ngoài và người không quốc tịch thường trú ở Việt Nam		x	x	
144	Xin thôi quốc tịch Việt Nam	Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 14/01/2014	x	x	
145	Xin trả lại quốc tịch Việt Nam		x	x	
146	Xác nhận có quốc tịch Việt Nam		x	x	
147	Xác nhận là người gốc Việt Nam		x	x	
148	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam		x	x	
149	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)	Quyết định số 947/QĐ-UBND ngày 10/10/2016	x	x	
150	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiền hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)		x	x	
<b>VIII.2</b>	<b>Cấp huyện</b>				
1	Yêu cầu trợ giúp pháp lý tại Chi nhánh Trung tâm Trợ giúp	Quyết định số	x	x	

	pháp lý	391/QĐ-UBND ngày 27/4/2016		
2	Thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý tại Chi nhánh Trung tâm Trợ giúp pháp lý		x	x
3	Đề nghị thanh toán chi phí thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý tại Chi nhánh Trung tâm Trợ giúp pháp lý		x	x
4	Thủ tục công nhận báo cáo viên pháp luật cấp huyện		x	x
5	Thủ tục miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật cấp huyện		x	x
6	Thủ tục xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường		x	x
7	Thủ tục giải quyết bồi thường tại cơ quan có trách nhiệm bồi thường	Quyết định số 1114/QĐ-UBND ngày 19/12/2016	x	x
8	Thủ tục chuyển giao quyết định giải quyết bồi thường		x	x
9	Thủ tục trả lại tài sản		x	x
10	Thủ tục chi trả tiền bồi thường		x	x
11	Thủ tục giải quyết khiếu nại về bồi thường nhà nước lần đầu		x	x
12	Thủ tục giải quyết khiếu nại về bồi thường nhà nước lần hai		x	x
13	Đăng ký thẻ chấp quyền sử dụng đất, đăng ký thẻ chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất	Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 11/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai	x	x
14	Đăng ký thẻ chấp tài sản gắn liền với đất		x	x
15	Đăng ký thẻ chấp tài sản gắn liền với đất đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận		x	x
16	Đăng ký thẻ chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn		x	x

	liên với đất hình thành trong lai không phải là nhà ở; đăng ký thẻ chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong lai không phải là nhà ở			
17	Đăng ký thẻ chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ở hình thành trong tương lai	x	x	
18	Đăng ký thay đổi nội dung thẻ chấp đã đăng ký	x	x	
19	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thẻ chấp trong trường hợp đã đăng ký thẻ chấp	x	x	
20	Xóa đăng ký thẻ chấp	x	x	
21	Sửa chữa sai sót nội dung đăng ký thẻ chấp do lỗi của người thực hiện đăng ký	x	x	
22	Chuyển tiếp đăng ký thẻ chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở	x	x	
23	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	x	x	
24	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	x	x	
25	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	x	x	
26	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	x	x	
27	Thay đổi, cai chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc	x	x	
28	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	x	x	
29	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của	x	x	

	nước ngoài			
30	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	x	x	
31	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	x	x	
32	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	x	x	
33	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	x	x	
34	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch	x	x	
35	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc	x	x	
36	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	x	x	
37	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản	x	x	
38	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	x	x	
39	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	x	x	
40	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	x	x	
41	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là	x	x	

	động sản			
42	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản		x	x
43	Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viễn gắp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải	Quyết định số 893/QĐ-UBND ngày 08/10/2015	x	x
<b>VIII.3 Cấp xã</b>				
1	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 02/6/2017	x	x
2	Ghi chú việc nuôi con nuôi đã đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của nước láng giềng	Quyết định số 390/QĐ-UBND ngày 27/4/2016	x	x
3	Công nhận tuyên truyền viên pháp luật		x	x
4	Thủ tục cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật		x	x
5	Thủ tục giải quyết bồi thường tại cơ quan có trách nhiệm bồi thường	Quyết định số 1115/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh	x	x
6	Thủ tục chuyển giao quyết định giải quyết bồi thường		x	x
7	Thủ tục trả lại tài sản		x	x
8	Thủ tục chi trả tiền bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính		x	x
9	Thủ tục giải quyết khiếu nại về bồi thường nhà nước làn đầu		x	x
10	Đăng ký khai sinh	Quyết định số	x	x

11	Đăng ký khai tử	511/QĐ-UBND ngày 17/5/2017 của UND tỉnh	x	x
12	Đăng ký khai sinh lưu động		x	x
13	Đăng ký khai tử lưu động		x	x
14	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới		x	x
15	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới		x	x
16	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới		x	x
17	Đăng ký giám hộ		x	x
18	Đăng ký chấm dứt giám hộ		x	x
19	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc, xác định lại giới tính cho người dưới 14 tuổi.		x	x
20	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân		x	x
21	Đăng ký lại khai sinh		x	x
22	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân		x	x
23	Đăng ký lại khai tử		x	x
24	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch		x	x
25	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	Quyết định số 1023/QĐ-UBND ngày 11/11/2015 của Chủ tịch Chủ tịch UBND tỉnh	x	x
26	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi		x	x

	Thủ tục đăng ký khai tử và xóa đăng ký thường trú đối với người chết có đăng ký thường trú tại tỉnh Gia Lai	x	x
28	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc	x	x
<b>IX Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Thông tin và Truyền thông</b>			
<b>IX.1 Cấp tỉnh</b>			
1	Cấp phép xuất bản Bản tin	x	x
2	Cấp giấy phép lưu chính	x	x
3	Cấp giấy xác nhận đăng ký in vàng mã	x	x
4	Cấp giấy chấp thuận cho phép họp báo	x	x
5	Xác nhận thông báo hoạt động lưu chính	x	x
6	Thẩm định văn bản, hồ sơ cho phép thành lập và hoạt động của cơ quan đại diện, phóng viên thường trú ở trong nước của các cơ quan báo chí	x	x
7	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	x	x
8	Cấp gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	x	x
9	Cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	Quyết định số 949/QĐ-UBND ngày 30/10/2014	x
10	Cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	x	x
11	Thẩm định hồ sơ đề nghị Cục Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện	x	x

	tù tống hợp cho cơ quan báo chí			
12	Thông báo thời gian chính thức cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng	Quyết định số 578/QĐ-UBND ngày 26/6/2015	x	x
13	Thông báo thay đổi trụ sở chính nhưng vẫn trong cùng một tỉnh, thành phố, văn phòng giao dịch, địa chỉ cho thuê máy chủ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng		x	x
14	Thông báo thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng		x	x
15	Thông báo thời gian chính thức cung cấp trò chơi điện tử trên mạng		x	x
16	Thông báo thay đổi phương thức, phạm vi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng đã được phê duyệt		x	x
17	Thông báo thời gian chính thức bắt đầu cung cấp trò chơi G2, G3, G4 trên mạng cho công cộng		x	x
18	Thông báo thay đổi tên miền trang thông tin điện tử (trên internet), kênh phân phối trò chơi (trên mạng viễn thông di động), thể loại trò chơi (G2, G3, G4)		x	x
19	Thông báo thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên của doanh nghiệp đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng		x	x
20	Cấp đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm		x	x

21	Cấp lại giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	x	x	
22	Đăng ký/dăng ký lại hoạt động phát hành xuất bản phẩm	x	x	
23	Đăng ký hoạt động cơ sở in	x	x	
24	Thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in	x	x	
25	Xác nhận chuyển nhượng máy photocopy màu có chức năng photocopy màu	x	x	
26	Cấp giấy phép chế bản in, gia công sau in cho nước ngoài	x	x	
27	Cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	x	x	
28	Cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài	x	x	
29	Cấp giấy phép triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm	x	x	
30	Đăng ký sử dụng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu	x	x	
31	Đăng ký sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	Quyết định số 881/QĐ-UBND ngày 20/9/2016	x	x
32	Báo cáo tình hình thực hiện giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp trên mạng	x	x	
33	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép buu chính	x	x	
34	Cấp lại Giấy phép buu chính khi hết hạn	x	x	
35	Cấp lại Giấy phép buu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	x	x	

36	Cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động buu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	x	x	
37	Cho phép đăng tin, bài, phát biểu trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương	x	x	
38	Trung bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ sở cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài	x	x	
39	Phát hành thông cáo báo chí	x	x	
40	Cho phép họp báo nước ngoài	x	x	
41	Cấp Giấy phép hoạt động in	x	x	
42	Cấp lại Giấy phép hoạt động in	x	x	
43	Báo cáo tình hình cung cấp dịch vụ viễn thông Internet	x	x	
44	Cấp đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh	x	x	
45	Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh	Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 16/3/2017	x	x
46	Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh		x	x
<b>IX.2 Cấp huyện</b>				
1	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 15/4/2014	x	x
2	Cấp Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng		x	x
3	Cấp Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm		x	x

	cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng			
4	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng		x	x
5	Khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy	Quyết định số 491/QĐ-UBND ngày 04/6/2015	x	x
6	Khai báo thay đổi hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy		x	x
<b>X Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch</b>				
<b>X.1</b>	<b>Cấp tỉnh</b>			
1	Cấp giấy phép hoạt động kinh doanh vũ trường	Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 06/3/2013	x	x
2	Thủ tục cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật tại địa phương do cá nhân, nhóm cá nhân người Việt Nam hoặc người nước ngoài tổ chức		x	x
3	Thủ tục cấp phép triển lãm ảnh tại địa phương do cá nhân, nhóm cá nhân người Việt Nam hoặc người nước ngoài tổ chức		x	x
4	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức thi, liên hoan ảnh tại địa phương		x	x
5	Thủ tục cấp giấy phép cho cá nhân, tổ chức, cơ quan tại địa phương đưa tác phẩm mỹ thuật, ảnh tham dự triển lãm, thi, liên hoan tại nước ngoài không mang danh nghĩa đại diện cho quốc gia Việt Nam		x	x
6	Thủ tục Cấp phép xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng (phản mỹ thuật)		x	x
7	Thủ tục Thẩm định dự toán kinh phí phần mỹ thuật tượng đài, tranh hoành tráng (công trình có dự toán kinh phí phần mỹ thuật dưới 300 triệu đồng)		x	x

8	Thủ tục Cấp giấy phép tổ chức trại sáng tác, điều khắc trong nước do tổ chức, cá nhân thuộc địa phương tổ chức tại địa phương		x	x
9	Thủ tục Cấp giấy phép phô biến phim đối với phim tài liệu, phim 10khoa học, phim hoạt hình và phim truyền do cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu.	Quyết định số 477/QĐ-UBND ngày 27/5/2016	x	x
10	Thủ tục Cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm không nhầm mục đích kinh doanh	Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 06/3/2013	x	x
11	Thủ tục Giám định văn hóa phẩm khẩu không nhầm mục đích kinh doanh		x	x
12	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có vốn sách ban đầu từ 20.000 bản trở lên		x	x
13	Cấp giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang cho các tổ chức thuộc địa phương	Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 10/10/2013	x	x
14	Cấp giấy phép cho đối tượng thuộc địa phương tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang mới cá nhân là người nước ngoài vào biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang tại địa phương		x	x
15	Cấp giấy phép cho tổ chức, cá nhân thuộc địa phương ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang		x	x
16	Cấp giấy phép tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu trong phạm vi tỉnh	Quyết định 656/QĐ- UBND ngày 12/7/2016	x	x
17	Thông báo về nội dung chương trình biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang, thi người đẹp, người mẫu		x	x
18	Cấp giấy phép phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa		x	x

	nhạc, sân khấu đối với các tổ chức thuộc địa phương			
19	Cấp nhãn kiểm soát bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu	Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 10/10/2013	x	x
20	Thủ tục Thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng rôn	Quyết định 656/QĐ-UBND ngày 12/7/2016	x	x
21	Thông báo về việc tổ chức đoàn người quảng cáo	Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 10/10/2013	x	x
22	Thủ tục cấp giấy phép phô biến phim có sử dụng hiệu ứng đặc biệt tác động đến người xem phim (do các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu)		x	x
23	Thủ tục tiếp nhận thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật		x	x
24	Thủ tục cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật		x	x
25	Thủ tục cấp giấy phép sao chép tác phẩm mỹ thuật về danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, lãnh tụ	Quyết định số 477/QĐ-UBND ngày 27/5/2016	x	x
26	Thủ tục cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triễn lãm		x	x
27	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ đăng ký tổ chức thi, liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam		x	x
28	Thủ tục tiếp nhận thông báo đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài dự thi, liên hoan		x	x
29	Thủ tục cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của		x	x

	doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam			
30	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	x	x	
31	Thủ tục cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại của doanh nghiệp quang cáo nước ngoài tại Việt Nam	x	x	
32	Thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm tạo hình, mỹ thuật ứng dụng, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu	x	x	
33	Thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm điện ảnh nhập khẩu	x	x	
34	Thủ tục xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu	x	x	
35	Thủ tục cho phép tổ chức triển khai sử dụng vũ khí quân dụng, súng săn, vũ khí thể thao, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ còn tính năng, tác dụng được sử dụng làm đạo cụ	x	x	
36	Thủ tục đề nghị chấp thuận địa điểm đăng cai vòng chung kết cuộc thi người đẹp, người mẫu	Quyết định 656/QĐ-UBND ngày 12/7/2016	x	x
37	Thủ tục đăng ký hoạt động cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	Quyết định số 305/QĐ-UBND ngày 01/4/2015	x	x
38	Thủ tục gia hạn giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 06/3/2013	x	x
39	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình	Quyết định số 305/QĐ-UBND ngày 01/4/2015	x	x

40	Thủ tục đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình		x	x
41	Thủ tục cấp thẻ nhân viên chăm sóc và thẻ nhân viên tư vấn		x	x
42	Thủ tục cấp lại thẻ nhân viên chăm sóc và thẻ nhân viên tư vấn		x	x
43	Thủ tục cấp giấy chứng nhận nghiệp vụ chăm sóc, tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình		x	x
44	Thủ tục giải thể cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình; cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình theo đề nghị của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình hoặc cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình		x	x
45	Thủ tục Công nhận lại “Cơ quan đạt chuẩn văn hoá”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hoá”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá”	Quyết định số 477/QĐ-UBND ngày 27/5/2016	x	x
46	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Billiards và Snooker	Quyết định số 685/QĐ-UBND ngày 06/7/2012	x	x
47	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Thể dục thể hình		x	x
48	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Võ đạo giải trí		x	x
49	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Bơi, lặn	Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 19/01/2015	x	x